

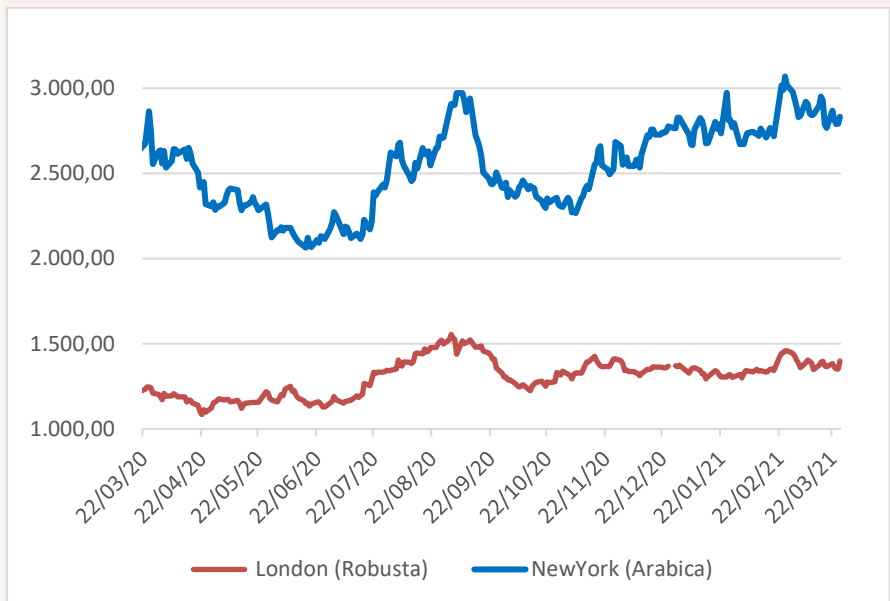


BẢN TIN TUẦN CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta bình quân tuần này giảm 0,78% so với tuần trước xuống mức 1.369 USD/tấn.
- ❖ Giá cà phê Arabica bình quân tuần này giảm 1,64 % so với tuần trước xuống mức 2.818 USD/tấn.
- ❖ Cơ quan Phát triển Cà phê Uganda UCDA đã báo cáo xuất khẩu cà phê của nước này trong tháng 2 cao hơn 89.435 bao, tương đương 18,90% so với cùng kỳ năm ngoái, với tổng số 562.763 bao. Xuất khẩu Robusta của Uganda tăng 28,72% so với cùng kỳ năm ngoái, trong khi xuất khẩu Arabica giảm 26,40%.
- ❖ Rabobank dự báo trong niên vụ cà phê hiện tại, xuất khẩu của Việt Nam và Honduras giảm mạnh so với niên vụ 2019/2020, với lần lượt là 28,8 triệu bao và 6,2 triệu bao. Mặt khác, vụ thu hoạch mới ở Colombia có vẻ đang tiến triển tốt và dự kiến sản lượng của niên vụ 2020/2021 sẽ khoảng 14,1 triệu bao.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE. www.theice.com

Gía cà phê Robusta trung bình kỳ hạn tháng 05 tại sàn London giảm so với tuần trước, đạt 1.369 USD/tấn, giảm 0,78% so với tuần trước và tăng 10,87% so với cùng kỳ năm 2020. Giá cao nhất trong tuần đạt 1.399 USD/tấn, giá thấp nhất là 1.351 USD/tấn. [1].

Tương tự, giá cà phê Arabica bình quân kỳ hạn tháng 05 tại thị trường New York giảm so với tuần trước. Giá cà phê Arabica bình quân đạt 2.818 USD/tấn, giảm 1,64% so với mức giá tuần trước và tăng 3,56 % so với cùng kỳ. Giá cao nhất trong tuần đạt 2.868 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần đạt 2.788 USD/tấn.

Theo các nhà quan sát, giá cà phê giảm chủ yếu do tình trạng dư mua quá mức trên các sàn cà phê trước đó. Giá cà phê Robusta có thêm bất lợi khi vấn đề thương mại qua biển Ireland tiếp tục gây tranh cãi nhiều nhất trong mối quan hệ hậu Brexit của Anh với EU. Trong khi đó giá cà phê arabica giảm khi người Brazil gia tăng bán do có sự hỗ trợ từ đồng Reais yếu hơn USD, giảm -1,72% vào thứ Sáu, xuống mức thấp nhất trong 2 tuần.

Tồn kho cà phê Arabica được sàn New York chứng nhận và theo dõi cấp phát tính đến thứ 6 ngày 26/3/2021 là 1.746.343 bao, giảm 5,14% so với tuần thương mại trước đó. Trong đó, 94,9% trong số những kho được chứng nhận này được giữ ở châu Âu với tổng số 1.741.717 bao và còn lại là 5,1 % được giữ ở Mỹ với tổng số 93.796 bao.

Liên đoàn Cà phê Châu Âu, E.C.F. đã báo cáo lượng cà phê đăng ký tại các kho dự trữ cà phê tại cảng ở Bỉ, Đức, Pháp, Ý và Tây Ban Nha trong năm 2020 15.162.050, tăng 1.705.600 bao, tương đương 12,67% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó 5.842.467 bao cà phê robusta, 4.334.683 bao cà phê arabica tự nhiên (Bao gồm cả Brazil bán rửa) và 4.984.917 bao cà phê arabica đã rửa. Các kho dự trữ này không bao gồm các kho tư nhân, chưa được báo cáo từ ngành, hàng tồn kho tại chỗ, cũng như các kho chứa hàng rời đang vận chuyển và các kho hàng được giữ trong các kho không báo cáo trên khắp Tây và Đông Âu. Với mức tiêu dùng cà phê khu vực Tây và Đông Âu ở mức xấp xỉ 1,1 triệu bao cà phê mỗi tuần, ước tính lượng dự trữ cà phê châu Âu vào cuối tháng 12 năm 2020 đã gần tương đương với nhu cầu rang xay rất an toàn, trong mười ba tuần của Tây Âu và Đông Âu. Với dòng xuất khẩu Brazil tiếp tục ổn định và sự xuất hiện của vụ mùa chính Trung Mỹ và Colombia, cà phê tiếp tục được chuyển đến các thị trường tiêu dùng.

Lơ ngại nguồn cung cà phê bất ổn trong trường hợp đóng cửa kênh đào Suez sau khi một tàu container mắc cạn ở kênh Suez vào ngày 23/3/2021 đã tác động lên giá cà phê. Gần như tất cả cà phê robusta của châu Âu nhập khẩu từ Việt Nam đều đi qua kênh đào Suez, và việc đóng

cửa kênh này trong thời gian dài có thể dẫn đến gián đoạn nguồn cung, tăng chi phí vận chuyển cũng như căng thẳng thêm tình trạng thiếu container vận chuyển vốn đang làm chậm xuất khẩu cà phê arabica của Brazil.

Liên đoàn những người trồng cà phê quốc gia Colombia đã đưa ra báo cáo tổng sản lượng cà phê niên vụ cà phê từ tháng 10 năm 2019 đến tháng 9 năm 2020 là 13,90 triệu bao, giảm 6% so với năm trước đó. Liên đoàn ước sáu tháng đầu 2021, sản lượng cà phê arabica nước này chỉ đạt 6,06 triệu bao, giảm 1,4% so với cùng kỳ 2020. Theo Liên đoàn, sản lượng giảm nhẹ trong nửa đầu năm là do ảnh hưởng của hiện tượng thời tiết La Niña, kéo theo lượng mưa tăng và nhiệt độ thấp hơn vào cuối năm ngoái và đầu năm nay. Mặc dù, với điều kiện thời tiết thuận lợi và sản lượng báo cáo trong tháng 1 và tháng 2 của Colombia khả quan hơn năm trước, một số dự báo cho rằng Colombia đang trên đà đạt mục tiêu 14 triệu bao vào niên vụ 2020/2021 tới.

Liên đoàn những người trồng cà phê quốc gia Colombia cho biết một đề xuất cải cách thuế sẽ được đưa ra Quốc hội vào tháng tới, có thể sẽ đánh thuế mới đối với các nguyên liệu đầu vào nông nghiệp như phân bón. Điều này có thể gây ra những tác động tiêu cực về tài chính đối với đầu vào, ảnh hưởng đến năng suất tiềm năng của vụ mùa mới.

Cơ quan Phát triển Cà phê Uganda UCDA đã báo cáo xuất khẩu cà phê của nước này trong tháng 2 cao hơn 89.435 bao, tương đương 18,90% so với cùng kỳ năm ngoái, với tổng số 562.763 bao. Xuất khẩu Robusta của Uganda tăng 28,72% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt tổng cộng 500.685 bao, trong khi xuất khẩu Arabica giảm 26,40% xuống còn 62.078 bao trong tháng 2 năm nay. Xuất khẩu cà phê lũy kế trong 5 tháng đầu năm từ tháng 10 năm 2020 đến tháng 9 năm 2021 là 198.205 bao, cao hơn 9,48% so với cùng kỳ năm trước, với tổng số 2.289.880 bao.

Theo dữ liệu của Rabobank công bố hôm thứ Hai ngày 22/03, giá cà phê trên sàn New York đã tăng 17% trong năm ngoái, thấp hơn nhiều so với các mặt hàng khác tăng trưởng ở mức 45,1%. Đây là kết quả trong một phân tích

được thực hiện một năm sau khi bắt đầu đại dịch covid-19. Mặc dù vậy, nhìn vào thị trường nội địa Brasil, tỷ giá đồng Reais suy yếu đã góp phần khiến giá cà phê đạt mức kỷ lục vào tháng 3 năm 2021, với mức giá trung bình 740 Reais/bao (60 kg), cao hơn 33% so với một năm trước.

Theo báo cáo, yếu tố chính để thị trường tăng giá chính là nguồn cung hạn chế của Brasil trong vụ thu hoạch cà phê năm 2021. Ngoài yếu tố “*hai năm một*”, vùng sản xuất chính của cả nước phải đối mặt với tình trạng khô hạn và nhiệt độ cao trong thời kỳ ra hoa, tác động trực tiếp đến năng suất của cây trồng.

Rabobank ước tính sản lượng vụ sắp tới là 56,2 triệu bao, trong đó có 36 triệu bao cà phê Arabica, giảm khoảng 26,5% so với vụ trước. Tùy vào sự phát triển của cây trồng cho tới khi thu hoạch, không loại trừ khả năng sẽ giảm thêm. Đồng thời, chất lượng hạt cà phê sau thu hoạch cũng là điều rất đáng quan tâm do lượng mưa trong chu kỳ phân bố không đều. Về vụ thu hoạch sắp tới ở Brasil, báo cáo nhấn mạnh những trận mưa gần đây đã rất thuận lợi cho hạt cà phê phát triển, cũng như góp phần phục hồi cây trồng trong niên vụ cà phê 2022/2023. Thời tiết sẽ là một yếu tố quan trọng trong những tuần tới đối với vụ mùa sắp thu hoạch và tiềm năng của vụ mùa tiếp theo.

Ngoài kịch bản nguồn cung giảm, Rabobank chỉ ra rằng những bất ổn liên quan đến thị trường vẫn nằm trong tầm ngắm. Theo công bố, ngay cả với một kịch bản đầy hứa hẹn, với việc tiêm chủng vắc xin mở rộng, những hạn chế hiện tại ở các khu vực tiêu dùng như nhà hàng, quán giải khát... sẽ làm nhu cầu cà phê bị sụt giảm trong nửa đầu năm 2021.

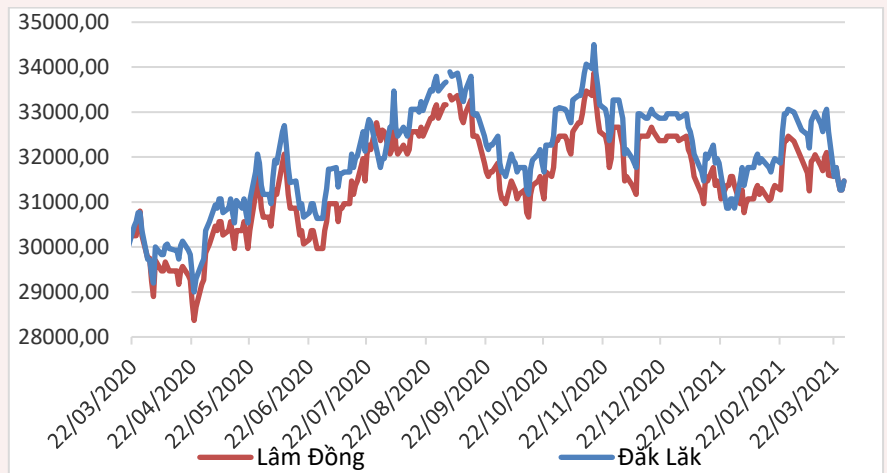
Ngoài ra, Brasil vẫn còn trữ lượng cà phê khá lớn từ vụ thu hoạch năm ngoái để cung ứng cho thị trường, cũng như lượng xuất khẩu gần đây và sự gia tăng lượng cà phê tồn kho tại ICE – New York. Những nguyên tắc cơ bản này đã làm hạn chế giá cà phê trong ngắn hạn. Trong bối cảnh biến động này, sự gia tăng vị thế của các Quỹ quản lý tiền và sự không chắc chắn về nhu cầu, Rabobank dự báo giá cà phê tại New York vẫn ở trên mức 1,15 USD/lb (khoảng 1,25 – 1,40 USD/lb)

Về sản lượng của các quốc gia sản xuất, Rabobank chỉ rõ, trong niên vụ cà phê hiện tại, xuất khẩu của Việt Nam và Honduras giảm mạnh so với niên vụ 2019/2020. Trong niên vụ hiện tại, ước tính sản lượng của Việt Nam là 28,8 triệu bao và Honduras là 6,2 triệu bao. Mặt khác, vụ thu hoạch mới ở Colombia có vẻ đang tiến triển tốt và dự kiến sản lượng của niên vụ 2020/2021 sẽ khoảng 14,1 triệu bao.

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta trung bình tại các tỉnh Tây Nguyên trong tuần qua giảm từ 220-340 đồng/kg xuống mức bình quân 32.134 vnd/kg
- ❖ Cà phê giao ngay tại cảng Sài Gòn giảm 1,17 % so với tuần trước xuống mức 1.432 USD/tấn.
- ❖ Diện tích trồng mới và ghép cải tạo sử dụng giống của Viện Khoa học Nông lâm nghiệp (KHNLN) Tây Nguyên (đạt 120.000 ha, tương đương 21% diện tích cà phê của cả nước. Trong đó, 10 giống cà phê mới của Viện được công nhận đưa vào sản xuất có tỉ lệ hạt R1 70-90%, gấp 2 lần các giống cũ. Quy trình, kỹ thuật và các tiến bộ kỹ thuật được áp dụng trên diện tích 320.000 ha. Tổng giá trị kinh tế gia tăng từ giống và các tiến bộ kỹ thuật ước đạt khoảng 5.200 tỉ đồng/năm.
- ❖ Công ty TNHH TNI King Coffee chính thức tiến vào thị trường trà hòa tan với thương hiệu Teavory. Sản phẩm đầu tiên được tung ra là trà sữa hòa tan Teavory Matcha Latte.

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM



Nguồn: CTV dự án VNSAT và Tin Tây Nguyên

Gía cà phê trung bình trong nước tại các tỉnh Tây Nguyên tuần này giảm so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê Robusta bình quân đạt 31.466 đồng/kg, giảm 4,01 % so với mức giá tuần trước và tăng 2,88% so với cùng kỳ năm 2020. Tại Lâm Đồng, giá cà phê Robusta giảm 1,17% so với tuần trước, lên mức 31.466 đồng/kg, tăng 3,37% so với cùng kỳ năm ngoái. [4]

Gía cà phê xuất khẩu giao ngay (FOB) tại cảng Sài Gòn tuần này đạt 1.432 USD/tấn, giảm 1,17% so với tuần trước và tăng 5,09% so với cùng kỳ năm 2020. Thương mại nội địa Việt Nam vẫn trầm lắng trong tuần qua, với nhiều nông dân kìm hãm việc bán hàng do giá cả không hấp dẫn. Nhiều nông dân trồng cà phê đã đa dạng hóa cây trồng, trồng xen các cây trồng khác trong rẫy cà phê. Điều này cho phép nông dân ngừng bán cà phê nếu giá không hấp dẫn trong khi có nguồn thu nhập từ việc bán các loại cây nông nghiệp khác.

Các nước tiêu thụ cà phê lớn như Đức và Pháp đều phong tỏa chống Covid-19 gây lo ngại về nhu cầu yếu đã đè nặng lên thị trường cà phê. Tuần qua, thị trường cà phê Việt Nam cũng âm ỉ trong bối cảnh lượng dự trữ ít và nhu cầu mua cũng thấp. Cà phê robusta xuất khẩu loại 2 giá cộng 55 - 60 USD/tấn so với giá tham chiếu ở London, không thay đổi so với cách đây một tuần. Tại Indonesia, nguồn cung cà phê tăng lên do đang bước vào vụ thu hoạch. Mức cộng cà phê của Indonesia so với giá tham chiếu quốc tế hiện từ 200 - 220 USD/tấn.

Khoảng 12% thương mại toàn cầu đi qua kênh đào Suez và tuyến đường thủy huyết mạch này nổi tiếng vì vai trò trong ngành năng lượng toàn cầu hơn so với các mặt hàng nông nghiệp như cà phê. Toàn bộ hạt cà phê mà châu Âu nhập khẩu từ Đông Phi và châu Á đều đi qua Suez, chỉ có hai quốc gia sản xuất cà phê lớn là Brazil và Bồ Đào Nha không sử dụng Suez để tiếp cận lượng người tiêu dùng khổng lồ ở châu Âu. Do thiếu container vận chuyển, các nhà máy rang xay cà phê ở châu Âu đã gặp rất nhiều khó khăn để nhập khẩu cà phê từ Việt Nam - nước sản xuất cà phê robusta lớn nhất thế giới. Container không chỉ bị kẹt trên những con tàu chôn chân ở kênh đào Suez mà khi giao thông ở tuyến đường huyết mạch được khơi thông, container cũng sẽ chỉ tập trung về các cảng như Antwerp và Rotterdam. Khác với các nhà máy rang xay ở Mỹ, những công ty chế biến cà phê của châu Âu khó sử dụng nguồn cung cà phê robusta của Brazil do hương vị cà phê không phù hợp với thị hiếu. Vì lẽ đó, một số nhà máy rang xay ở châu Âu gần đây đã chuyển sang mua hạt cà phê từ Đông Phi để bù đắp nguồn hàng thiếu hụt từ Việt Nam. Cước vận chuyển các chuyến tàu từ châu Á sang Châu Âu đã tăng 3, 4 lần so với một năm trước. Ngày 29/3/2021, tàu chở hàng Ever Given mắc kẹt ở kênh đào Suez từ ngày 23.3 đã được giải cứu. Hiện chưa rõ khi nào giao thông hàng hải được khai thông tại kênh đào Suez - một trong những tuyến đường thủy bận rộn nhất thế giới.

Vừa qua, Công ty TNHH TNI King Coffee chính thức tiến vào thị trường trà hòa tan với thương hiệu Teavory. Sản phẩm đầu tiên được tung ra là trà sữa hòa tan Teavory Matcha Latte, được bán tại siêu thị, cửa hàng tiện lợi, hệ thống chuỗi quán và các kênh thương mại điện tử trên toàn quốc từ tháng 3/2021. Trà sữa matcha hòa tan Teavory Matcha Latte được sản xuất tại nhà máy TNI King Coffee (KCN Nam Tân Uyên, Bình Dương), vận hành theo công nghệ Châu Âu, quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015, đạt chứng nhận HACCP, BRC, GMP.

Theo Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, khả năng thiếu nước trong sản xuất vào mùa khô 2020 – 2021 là không đáng kể so với năm trước, cạn kiệt ở mức không nghiêm trọng và xảy ra ở diện hẹp. Dòng chảy trên sông khan hiếm

xảy ra vào thời kỳ từ tháng 2 đến tháng 4, tập trung chủ yếu ở các vùng phía đông các tỉnh Tây Nguyên. Nếu mùa khô cây cà phê bị thiếu nước, còi cọc rồi khô héo, khi vào vụ thu hoạch sẽ cho năng suất và sản lượng thấp. Chính vì vậy, việc tưới nước cho rẫy cà phê cần thường xuyên. Tuy nhiên, một số thủy điện ở Kon Tum đã tích nước, xả nước không đúng quy trình làm nhiều diện tích cà phê của người dân bị khô hạn, thiếu nước. Chẳng hạn như Kon Rẫy là huyện nhỏ của tỉnh Kon Tum nhưng có đến 7 nhà máy thủy điện vừa và nhỏ, gồm nhà máy thủy điện Thượng Kon Tum, nhà máy thủy điện Đăk Pia, Đăk Blà, nhà máy thủy điện Đăk Grét, nhà máy Đăk PôNe 2, Đăk PôNe 2AB và thủy điện Đăk Ne. Tuy nhiên, mới đây thủy điện Đăk PôNe 2AB tích nước, không xả khiến nhiều hộ dân bị thiệt hại về kinh tế. Tỉnh Kon Tum đã yêu cầu các chủ nhà máy thủy điện tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Công tác nghiên cứu khoa học công nghệ đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao sản lượng và chất lượng cà phê Việt Nam. Theo GS.TS Nguyễn Hồng Sơn, Giám đốc Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam (VAAS), giai đoạn 2016-2020, công tác sản xuất giống cây trồng là lĩnh vực nghiên cứu đã đạt được nhiều thành tựu, góp phần quan trọng vào thành tựu chung của toàn ngành. diện tích trồng mới và ghép cải tạo cây cà phê sử dụng giống của Viện Khoa học Nông lâm nghiệp (KHNLN) Tây Nguyên (đạt 120.000 ha, tương đương 21% diện tích cà phê của cả nước. Trong đó, 10 giống cà phê vối của Viện được công nhận đưa vào sản xuất có tỉ lệ hạt R1 70-90%, gấp 2 lần các giống cũ. Quy trình, kỹ thuật và các tiến bộ kỹ thuật của Viện (tái canh cà phê, thâm canh cà phê và tưới nước tiết kiệm) được áp dụng trên diện tích 320.000 ha. Tổng giá trị kinh tế gia tăng từ giống và các tiến bộ kỹ thuật ước đạt khoảng 5.200 tỉ đồng/năm./.

Nguồn tham khảo:

- [1]. <https://www.theice.com/index>
- [2]. [https:// www. landsmith.com/](https://www.landsmith.com/)
- [3]. <https://www.comunicaffe.com>
- [4]. CTV và trang tin Tin Tây Nguyên
- [5]. <https://giacaphe.com>
- [6] <https://www.customs.gov.vn/>
- [7]. <http://vietnambiz.vn>
- [8]. <https://vov.vn/>
- [9] <https://daklak24h.com>

Phụ lục: Giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên trong tuần

ĐVT: đồng/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	31.567	31.767	31.467	31.267	31.267	31.467	(340)
Bảo Lộc	31.600	31.800	31.500	31.300	31.300	31.500	(340)
Di Linh	31.600	31.800	31.400	31.200	31.200	31.440	(300)
Lâm Hà	31.500	31.700	31.500	31.300	31.300	31.460	(380)
ĐẮK LẮK	32.567	32.767	32.467	32.267	32.267	32.467	(313)
Cư M'gar	32.500	32.700	32.600	32.400	32.400	32.520	(380)
Ea H'leo	32.700	32.900	32.400	32.200	32.200	32.480	(240)
Buôn Hồ	32.500	32.700	32.400	32.200	32.200	32.400	(320)
GIA LAI	32.367	32.567	32.267	32.067	32.067	32.267	(240)
Pleiku	32.400	32.600	32.300	32.100	32.100	32.300	(240)
Chư Prông	32.400	32.600	32.300	32.100	32.100	32.300	(220)
La Grai	32.300	32.500	32.200	32.000	32.000	32.200	(260)
ĐẮK NÔNG	32.350	32.550	32.250	32.050	32.050	32.250	(240)
Đắk R'lấp	32.300	32.500	32.200	32.000	32.000	32.200	(240)
Gia Nghĩa	32.400	32.600	32.300	32.100	32.100	32.300	(240)
KON TUM	32.300	32.500	32.200	32.000	32.100	32.220	(280)
Đắk Hà	32.300	32.500	32.200	32.000	32.100	32.220	(280)
HỒ CHÍ MINH	33.800	34.100	33.800	33.600	33.600	33.780	(100)

Nguồn: CTV-Agroinfo



Bản tin được thực hiện bởi **AGRO@NFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn